

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH
LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 153/2023/DS-ST

Ngày: 06 – 11 – 2023

“tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cù Quý Nữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Mỹ Phúc

2. Ông Nguyễn Tùng Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Nương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 225/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt N, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp A, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà F, đường P, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

(văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023)

- Bị đơn: Anh Trương Văn N1, sinh năm 1981 (vắng)

Địa chỉ: Số nhà D, đường P, Phường H, thành phố V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2023, sửa đổi bổ sung ngày 17/5/2023 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh **N** trình bày:

Anh và anh Trương Văn N1 là bạn cũ quen biết nên anh có cho anh N1 mượn số tiền 600 triệu đồng để làm ăn. Anh N1 không trả nên anh có yêu cầu thì ngày 17/01/2017 anh N1 làm biên nhận thừa nhận nợ và hứa mỗi tháng trả 20 triệu đồng cho đến khi trả hết số tiền, bắt đầu trả vào ngày 30/02/2017, khi đó có cha anh N1 là ông Trương Văn B ký tên với tư cách người làm chứng. Tuy nhiên anh N1 vẫn tiếp tục nhiều lần né tránh, không trả nợ theo cam kết và tìm cách thoái thác việc trả nợ và hiện nay đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc với anh. Nay anh khởi kiện yêu cầu anh N1 trả số tiền nợ 600 trăm triệu đồng và yêu cầu anh N1 trả tiền lãi chậm trả từ ngày Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày Tòa xét xử.

Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải tổng đạt hợp lệ cho anh **N1** theo đúng quy định pháp luật, triệu tập các đương sự đến tòa để giải quyết vụ án nhưng anh **N1** vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 600.000.000đ và lãi suất chậm trả 0,833%/tháng từ lúc Tòa án thụ lý đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn, anh N1 vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án, áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227 BLTTDS 2015; các Điều 357, 463, 466 BLDS năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, buộc anh N1 có nghĩa vụ trả anh N số tiền vay vốn lãi 620.086.000đ. Án phí sơ thẩm: anh N1 phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp tiền vay, bị đơn có nơi cư trú thuộc địa bàn **thành phố Vnên** vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS 2015).

[2] Về điều luật áp dụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp hợp đồng vay xác lập ngày 17/01/2017, do đó áp dụng BLDS 2015 và các văn bản có liên quan để giải quyết.

[3] Về nội dung: ngày 17/01/2017 anh [N1](#) có vay của anh [N](#) số tiền 600.000.000đ, thỏa thuận hàng tháng trả 20.000.000 đồng, đến khi hết số tiền vay, bắt đầu thực hiện từ ngày 30/02/2017, có ông [Trương Văn B](#) (cha ruột anh [N1](#)) là người làm chứng, đây là sự việc có thật được chứng minh bằng giấy mượn nợ. Tuy nhiên anh [N1](#) không thực hiện đúng thỏa thuận, đồng thời trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản bản tố tụng để triệu tập anh [N1](#) tham gia hòa giải nhưng anh [N1](#) vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc bị kiện. Theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, anh [N1](#) vẫn còn đăng ký hộ tại địa chỉ được nêu trong đơn khởi kiện, do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh [N](#) khởi kiện và đòi lại toàn bộ số tiền là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 466 BLDS.

[4] Về lãi suất: Anh [N](#) yêu cầu anh [N1](#) trả lãi theo mức lãi suất chậm thanh toán là phù hợp theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS nên được chấp nhận, thời gian tính lãi từ ngày thụ lý 05/7/2023 đến ngày Tòa án xét xử, ngày 06/11/2023 (124 ngày) theo yêu cầu của đương sự là có lợi cho bị đơn, mức lãi suất 0,833%/tháng bằng 20.086.000đ.

[13] Án phí dân sự sơ thẩm: anh [N1](#) phải chịu 28.803.440đ, làm tròn 28.803.000đ.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở như nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468 BLDS 2015; Điều 227 BLTTDS 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh [Nguyễn Việt N](#).

Buộc anh [Trương Văn N1](#) có nghĩa vụ trả anh [Nguyễn Việt N](#) số tiền vay vốn lãi 620.086.000đ (sáu trăm hai mươi triệu [khôn](#) trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại [Khoản](#) 2 Điều 468 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh N1 phải chịu 28.803.000đ (*hai mươi tám triệu tám trăm lẻ ba ngàn đồng*).

Anh Như không phải chịu án phí sơ thẩm hoàn trả anh N số tiền tạm ứng án phí 14.000.000đ (*mười bốn triệu đồng*) theo hai biên lai thu số 0002185 ngày 26/6/2023 của Chi cuc Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP Vĩnh Long: 01b;
- CC THSDS TP Vĩnh Long: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÙ QUÝ NỮ